TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 20/12/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

-Th *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:152/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1983

2.Bị đơn: anh **Đinh Văn Th**, sinh năm 1976

Đều ở địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(chịTh và anhTh đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Đinh Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương vào ngày 06/7/2001. Chị và anhTh chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anhTh thường xuyên uống rượu rồi có thái độ không chuẩn mực, xúc phạm chị. Mặc dù đã được khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được khắc phục nên chị và anhTh đã sống ly thân từ tháng 2/2022 đến nay. Chị không còn tình cảm với anhTh, nếu tiếp tục chung sống sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anhTh có hai con chung là Đinh Văn Th, sinh ngày 31/12/2000 và Đinh Thị Ngọc M, sinh ngày 23/02/2006. Ly hôn chị nhất trí để anhTh trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc Mai và sẽ góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, con Đinh Văn Th đã trưởng, tự lo được cuộc sống không yêu cầu giải quyết. Chị làm lao động tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng, con Mai có nguyện vọng được ở với anhTh.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2023 bị đơn anh Đinh Văn Th cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện anh chị đã ly thân, anh không còn tình cảm với chịTh nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chịTh có hai con chung như chịTh trình bày, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc M, không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu giải quyết tài sản chung, về nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương thể hiện: quá trình chung sống tại địa phương đến năm 2022 chịTh và anhTh phát sinh mâu thuẫn, chịTh đã về

nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chịTh được ly hôn anhTh; giao con chung Đinh Thị Ngọc M cho anhTh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anhTh về việc không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có; về án phí chịTh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn Th có nơi cư trú xã Quang B, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chịTh và anhTh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do quan điểm sống khác nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, chịTh và anhTh đều cho rằng không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được, điều đó thể hiện mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chịTh xử cho chị được ly hôn anhTh.

[5] Về con chung: con Ngọc M gần đủ 18 tuổi, hiện ở cùng anhTh, do vậy chấp nhận ý kiến của các bên, giao con chung Ngọc M cho anhTh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anhTh về việc không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Con Đinh Văn Th đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đinh Văn Th.

2.Về con chung: giao con chung Đinh Thi Ngọc M, sinh ngày 23/02/2006 cho anhTh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anhTh không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chịTh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Con Đinh Văn Th đã trưởng, tự lo được cuộc sống không đặt ra giải quyết.

3.Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

4.Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chịTh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002015 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chịTh đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: hồ sơ, vp.